

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1665/TCHQ-CCHĐH

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

V/v Công bố tài liệu về chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới

Kính gửi: Cục Tin học và Thống kê Tài chính – Bộ Tài chính.

Triển khai nhiệm vụ 1.6, mục II - Phụ lục phân công nhiệm vụ về nâng hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới tại Quyết định số 90/QĐ-BTC ngày 8/1/2019 về Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 1/1/2019 về việc xây dựng tài liệu và công bố chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới (sau đây gọi tắt là chỉ số) theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới để có cách hiểu đúng và thống nhất, Tổng cục Hải quan có ý kiến và đề nghị nội dung sau:

1. Tổng cục Hải quan đã nghiên cứu, xây dựng tài liệu về nội hàm chi tiết của chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới và đã báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Tổng cục Hải quan đề nghị Cục Tin học và Thống kê Tài chính phối hợp công bố công khai tài liệu về chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới trên trang tin của Bộ Tài chính.

Bộ tài liệu về chỉ số bao gồm:

- (i) Tài liệu chi tiết về nội hàm chỉ số theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới.
- (ii) Bảng câu hỏi khảo sát năm 2019 (tiếng anh và tiếng việt).

Đầu mối liên hệ: Nguyễn Thị Huyền, Ban Cải cách Hiện đại hóa – Tổng cục Hải quan; SĐT: 0907689668, email: huyennd@customs.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c)
- TCT Nguyễn Văn Cận (để b/c);
- Văn phòng TCHQ (để p/h)
- Lưu: VT, CCHĐH (2b)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Việt Cường



Phụ lục

TÀI LIỆU VỀ CHỈ SỐ GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUA BIÊN GIỚI THEO ĐÁNH GIÁ CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

(kèm theo công văn số 1665/CHQ-CCHĐH ngày 26/3/2019 của Tổng cục Hải quan)

Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 (tiên thân là Nghị quyết 19/NQ-CP) về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì, chịu trách nhiệm đối với chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới với mục tiêu năm 2019 tăng từ 3-5 bậc, đến năm 2021 tăng 10-15 bậc, Tổng cục Hải quan đã nghiên cứu, phân tích nội hàm, kết quả chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỈ SỐ GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUA BIÊN GIỚI

1. Thông tin chung:

Báo cáo Môi trường kinh doanh được Ngân hàng Thế giới thực hiện thường niên từ năm 2001 đến nay đối với 190 quốc gia đối với 11 lĩnh vực kinh tế.

- Hình thức thu thập thông tin để đánh giá là gửi bảng câu hỏi khảo sát cho các đối tượng/người khảo sát đã được lựa chọn;

- Trong đó, chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới đánh giá về hoạt động của cơ quan hải quan và các đơn vị liên quan (cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị kinh doanh kho bãi cảng, đơn vị vận tải...) đối với hoạt động xuất, nhập khẩu.

- Thời gian và lộ trình triển khai khảo sát hàng năm của Ngân hàng Thế giới:

+ Từ tháng 3 đến tháng 5: Gửi bảng hỏi khảo sát;

+ Từ tháng 6 đến tháng 9: Nhận phiếu trả lời; Tổng hợp dữ liệu, tính toán, phân tích dữ liệu và xây dựng khung báo cáo;

+ Tháng 10: Công bố Báo cáo Môi trường kinh doanh.

2. Nội hàm và phương pháp đánh giá Chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Ngân hàng Thế giới

a) Chỉ số “Giao dịch thương mại qua biên giới” đo lường thời gian và chi phí thực hiện toàn bộ quá trình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, gồm 03 hoạt động chính:

- *Hoạt động 01*: Chuẩn bị và thực hiện bộ hồ sơ xuất khẩu, nhập khẩu: khai báo, chuẩn bị, nộp các chứng từ về vận tải, thông quan, kiểm tra thực tế, bốc xếp hàng hóa theo yêu cầu của các cơ quan liên quan (Hải quan, kiểm tra chuyên ngành, kinh doanh cảng, hãng tàu...)

- **Hoạt động 02:** Thực hiện các loại thủ tục tại cửa khẩu: Thủ tục kiểm tra hàng của các cơ quan khác (kiểm tra chuyên ngành, cảng...); Thủ tục thông quan và kiểm tra thực tế của cơ quan Hải quan; Thủ tục để bốc xếp hàng tại cảng.

- **Hoạt động 03:** Vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong nội địa.

Tuy nhiên khi đánh giá xếp hạng chỉ số, Ngân hàng Thế giới chỉ tổng hợp 02 hoạt động (hoạt động 01 và hoạt động 02) do việc vận chuyển hàng trong nội địa chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố như địa lý, địa hình, khoảng cách, giao thông từ kho hàng trong nội địa đến cảng/cửa khẩu.

b) Phương thức thực hiện: Khảo sát bằng bảng hỏi.

c) Nội dung bảng hỏi khảo sát:

- Phạm vi khảo sát: Từ khi lô hàng xuất khẩu/nhập khẩu được vận chuyển từ kho hàng tại thành phố thương mại chính của đơn vị xuất khẩu đến kho hàng tại thành phố thương mại chính của đơn vị nhập khẩu: Việt Nam là Hồ Chí Minh, Nhật Bản là Tokyo.

- Đối tác thương mại: Là đối tác thương mại quốc tế lớn nhất của nước đó dựa trên kim ngạch xuất khẩu/nhập khẩu của mặt hàng lựa chọn, đối với Việt Nam đối tác thương mại chính được xác định là Nhật Bản;

- Mặt hàng: Hàng mới, không phải hàng đã qua sử dụng; Đối với nhập khẩu là nhóm hàng có mã số HS 8708 (Phụ tùng ô tô); Xuất khẩu là nhóm hàng có mã số HS85 (Hàng điện máy, thiết bị điện, máy thu, tái tạo âm thanh, máy ghi hình...);

- Điều kiện về lô hàng giả định: 01 container hàng đồng nhất trọng tải 15 tấn;

- Loại hình vận tải: Đường biển; đối với Việt Nam cảng được lựa chọn là cảng Cát Lái – TP. Hồ Chí Minh.

- Về hồ sơ: Không tính đến thư tín dụng (L/C); Việc nộp hồ sơ/ khai báo điện tử theo yêu cầu cơ quan quản lý coi là hồ sơ chuẩn bị trong quá trình XNK;

- Đơn vị đo lường: đơn vị đo lường thời gian là “giờ”, đơn vị đo lường chi phí là USD;

d) Cách thức tính điểm số xếp hạng:

- Chỉ số “Giao dịch thương mại qua biên giới” được tính trên kết quả trung bình cộng câu trả lời tại bảng hỏi của 08 chỉ số thành phần về thời gian, chi phí hàng xuất khẩu và nhập khẩu gồm:

STT	Chỉ số thành phần	STT	Chỉ số thành phần
	Đối với hàng xuất khẩu		Đối với hàng nhập khẩu
1	Thời gian thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (giờ) hàng XK	5	Thời gian thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (giờ) hàng NK
2	Chi phí thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (USD) hàng XK	6	Chi phí thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (USD) hàng NK

STT	Chỉ số thành phần	STT	Chỉ số thành phần
	Đối với hàng xuất khẩu		Đối với hàng nhập khẩu
3	Thời gian chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu (giờ) hàng XK	7	Thời gian chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu (giờ) hàng NK
4	Chi phí chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu (USD) hàng XK	8	Chi phí chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu (USD) hàng NK

- Các chỉ số thành phần của từng quốc gia được tính theo khoảng cách so với quốc gia có kết quả tốt nhất theo công thức sau:

$$DTF^A = \frac{\text{Kết quả thấp nhất} - \text{Kết quả nước A}}{\text{Kết quả thấp nhất} - \text{Kết quả tốt nhất}} * 100$$

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUA BIÊN GIỚI NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

1. Kết quả chi tiết thời gian qua

Bảng 1: Kết quả chi tiết thời gian và chi phí của chỉ số “Giao dịch thương mại qua biên giới” của Việt Nam

STT	Nội dung	2015 (DB2016)	2016 (DB2017)	2017 (DB2018)	2018 (DB2019)	Chênh lệch 2018-2017
I	Đối với hàng xuất khẩu					
1	Thời gian thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (giờ)	57	58	55	55	0
2	Chi phí thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (USD)	309	309	290	290	0
3	Thời gian chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu (giờ)	83	50	50	50	0
4	Chi phí chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu (USD)	139	139	139	139	0
II	Đối với hàng nhập khẩu					
1	Thời gian thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (giờ)	64	62	56	56	0
2	Chi phí thực hiện thủ tục tại cửa khẩu (USD)	392	392	373	373	0
3	Thời gian chuẩn bị hồ sơ nhập khẩu (giờ)	106	76	76	76	0
4	Chi phí chuẩn bị hồ sơ nhập khẩu (USD)	183	183	183	183	0

Bảng 2: Kết quả xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam và các nước ASEAN

STT	Tên nước	Xếp hạng Chỉ số thương mại qua biên giới (trên tổng số 190 quốc gia)				
		2015 (DB2016)	2016 (DB2017)	2017 (DB2018)	2018 (DB2019)	Chênh lệch 2018-2017
1	Singapore	41	41	42	45	3
2	Malaysia	58	60	61	48	-13
3	Thailand	54	56	57	59	2
4	Lào	116	120	124	76	-48
5	Việt Nam	108	93	94	100	6
6	Philippines	95	95	99	104	5
7	Campuchia	101	102	108	115	7
8	Indonesia	113	108	112	116	4
9	Brunei	143	142	144	149	5
10	Myanmar	149	159	163	168	5

2. Đánh giá kết quả:

2.1. Kết quả đạt được:

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới tại báo cáo Môi trường kinh doanh:

- Liên tục trong 2 năm 2016, 2017, Việt Nam giữ vững vị trí thứ 4 trong 10 nước ASEAN về chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới với thời gian và chi phí đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu đều có sự chuyển biến tích cực so với năm trước.

- Năm 2016, thời gian giao dịch thương mại qua biên giới (bao gồm thời gian làm các thủ tục tại cửa khẩu và thời gian chuẩn bị hồ sơ) đối với hàng nhập khẩu là 138 giờ, giảm 32 giờ; đối với hàng xuất khẩu là 108 giờ, giảm 32 giờ;

- Năm 2017-2018, thời gian giao dịch thương mại qua biên giới đối với hàng nhập khẩu là 132 giờ, giảm 6 giờ; đối với hàng xuất khẩu là 105 giờ, giảm 3 giờ (giảm ở thời gian làm thủ tục tại cửa khẩu); Chi phí giao dịch thương mại qua biên giới (bao gồm chi phí làm các thủ tục tại cửa khẩu và chi phí chuẩn bị hồ sơ) đối với hàng nhập khẩu và xuất khẩu đều giảm 19 USD (giảm ở chi phí làm thủ tục tại cửa khẩu).

* Theo phân tích chi tiết về thời gian và chi phí giao dịch thương mại qua biên giới của đại diện Ngân hàng Thế giới tại Hội nghị “Thúc đẩy cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại” tháng 7/2018 nhằm xác định ưu tiên cải cách nhằm giảm chi phí thương mại và tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên cơ sở Báo cáo “Ưu tiên cải cách nhằm giảm chi phí thương mại và tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam” cho thấy:

- Về thời gian:

+ Thời gian thuộc trách nhiệm của cơ quan hải quan chỉ chiếm 11% đối với hàng nhập khẩu, 4% đối với hàng xuất khẩu trong tổng thời gian xuất nhập khẩu qua biên giới.

+ Thời gian thuộc trách nhiệm của đơn vị xếp dỡ, lưu kho tại cảng và logistic chiếm 28% đối với hàng nhập và 50% đối với hàng xuất.

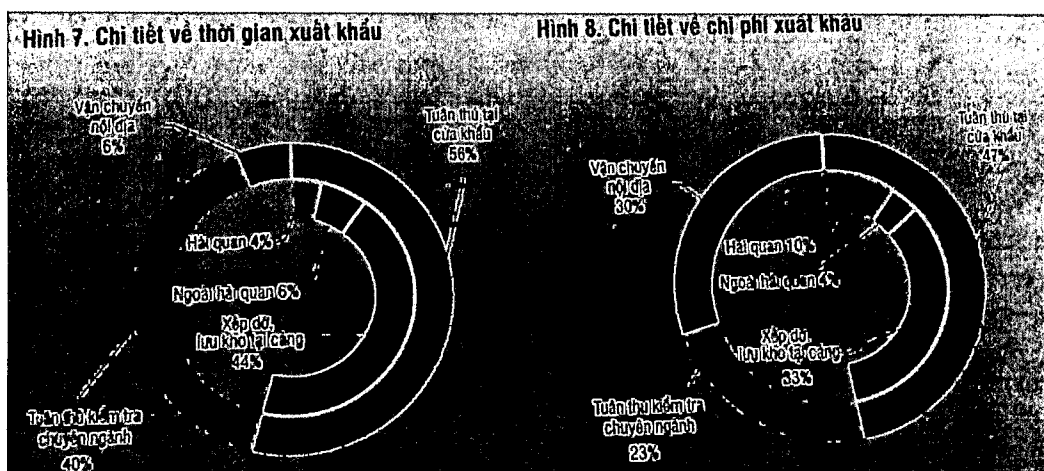
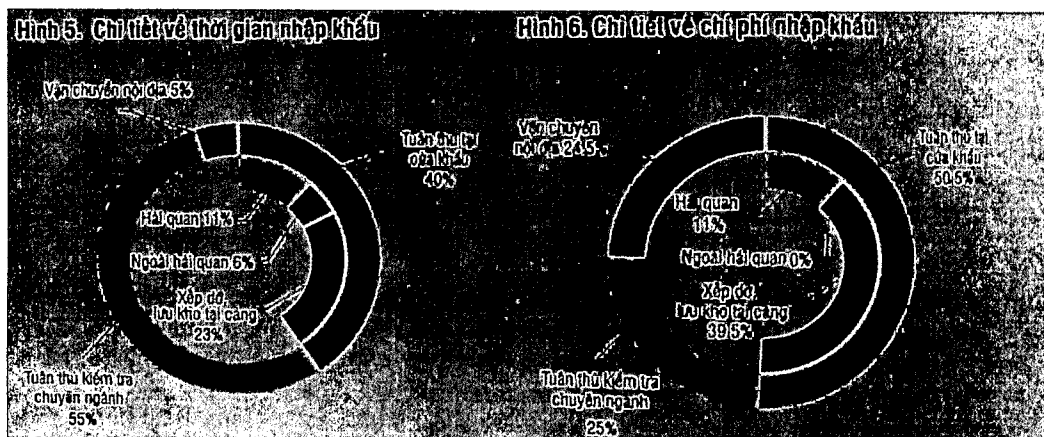
+ Thời gian thuộc trách nhiệm của cơ quan kiểm tra chuyên ngành là rất lớn: Thời gian tuân thủ về chứng từ đối với kiểm tra chuyên ngành (thời gian chuẩn bị hồ sơ xuất nhập khẩu) và thời gian tuân thủ tại cửa khẩu đối với cơ quan ngoài hải quan (thời gian kiểm tra và ra báo cáo kiểm tra chất lượng) chiếm đến 61% đối với hàng nhập; 46% đối với hàng xuất.

- Về chi phí:

+ Chi phí liên quan đến kiểm tra hải quan và chi phí thuê môi giới hải quan chỉ chiếm 11% đối với hàng nhập và 10% đối với hàng xuất trong tổng chi phí xuất nhập khẩu qua biên giới;

+ Chi phí xếp dỡ, lưu kho tại cảng và chi phí logistic chiếm đến 64% đối với hàng nhập, 63% đối với hàng xuất;

+ Chi phí thực hiện thủ tục tuân thủ kiểm tra chuyên ngành (chi phí chuẩn bị hồ sơ xuất, nhập khẩu) và chi phí kiểm tra chất lượng chiếm 25% đối với hàng nhập, 27% đối với hàng xuất.



Như vậy, có thể thấy những nỗ lực của cơ quan Hải quan (Bộ Tài chính) mặc dù đã đem lại những kết quả tích cực, nhưng để nâng cao xếp hạng Chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới cần có tham gia tích cực, sự nỗ lực, cố gắng

của các cơ quan quản lý chuyên ngành; doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng, doanh nghiệp logistic và cộng đồng doanh nghiệp nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thời gian và chi phí giao dịch thương mại qua biên giới.

2.2. Tồn tại và nguyên nhân:

2.2.1. Tồn tại:

Năm 2018, vị trí xếp hạng của Việt Nam đối với Chỉ số chung về môi trường kinh doanh giảm 1 bậc (từ vị trí 68 lên đến vị trí 69/190 nước); Chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới giảm 6 bậc (từ vị trí 94 lên đến vị trí 100/190 nước).

2.2.2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan

- Đối với xếp hạng Chỉ số chung về môi trường kinh doanh: Một số quốc gia châu Phi, Trung Quốc, Ấn Độ, đặc biệt khu vực ASEAN là Malaysia có sự cải thiện vượt bậc về lĩnh vực trong hoạt động kinh doanh dẫn đến sự thay đổi về vị trí xếp hạng chung về môi trường kinh doanh;

- Đối với xếp hạng Chỉ số thương mại qua biên giới: Một số quốc gia có sự cải thiện vượt bậc về hoạt động giao thương hàng hóa qua biên giới như Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, đặc biệt khu vực ASEAN là Malaysia, Lào

+ Malaysia tăng 13 bậc từ vị trí 61 lên vị trí 48/190; nguyên nhân do: Malaysia đã đẩy mạnh hải quan điện tử, quản lý rủi ro và nâng cấp cơ sở vật chất và hệ thống quản lý hoạt động tại cảng biển chính Klang;

+ Lào tăng 48 bậc từ vị trí 124 lên vị trí 76; nguyên nhân theo nhận định của WB là Lào đã đơn giản hóa quy trình thông quan hàng tại cửa khẩu;

+ Ngoài 2 nước trên, 8 nước còn lại trong ASEAN đều bị giảm từ 2 đến 7 bậc trong bảng xếp hạng.

b) Nguyên nhân chủ quan

-Về hoạt động hải quan:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin: (i) Việc ứng dụng công nghệ thông tin vẫn chưa phủ tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về Hải quan; (ii) Các hệ thống công nghệ thông tin được xây dựng, phát triển dựa trên yêu cầu nghiệp vụ qua nhiều giai đoạn và nhiều mục tiêu khác nhau; (iii) Đặc thù các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên có sự thay đổi tuy nhiên các thủ tục để trình phê duyệt dự án xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phải trải qua rất nhiều bước, nhiều thủ tục nên mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin đôi khi không theo kịp các quy định pháp luật mới.

+ Công tác quản lý rủi ro: Việc áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan còn một số hạn chế do nhiều nguyên nhân như: (i) Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; (ii) Công tác lựa chọn soi chiếu vẫn chưa đáp ứng hoàn toàn yêu cầu quản lý; (iii) Công tác xếp hạng, đánh giá tuân thủ, đánh giá tự động trên hệ thống công nghệ thông tin chưa thực sự sát với tình hình thực tế.

- Về hoạt động quản lý, kiểm tra chuyên ngành và triển khai cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN:

+ Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN: (i) Mặc dù số lượng thủ tục hành chính triển khai mới đã tăng lên một cách nhanh chóng, riêng năm 2018 đã triển khai mới 101 thủ tục, nâng số thủ tục triển khai thông qua Cơ chế một cửa quốc gia hiện nay lên 148 thủ tục, tăng gấp 2 lần số thủ tục thực hiện trong 4 năm cộng lại (từ 2014 – 2017 mới triển khai được 47 thủ tục). Tuy nhiên, số thủ tục triển khai mới vẫn chưa đáp ứng mục tiêu đề ra theo Kế hoạch hành động của Chính phủ; (ii) Một số Bộ, ngành chậm xây dựng Kế hoạch hành động chi tiết để triển khai.

+ Số lượng hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành còn chiếm tỷ trọng lớn;

+ Văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý và kiểm tra chuyên ngành có phạm vi quản lý và kiểm tra rộng, nhiều mặt hàng chưa có mã số HS, chưa có đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc kiểm tra, còn quy định chồng chéo, một hàng hóa phải thực hiện cùng lúc nhiều thủ tục, chịu quản lý, kiểm tra chuyên ngành của nhiều Bộ, ngành.

+ Kiểm tra chuyên ngành thực hiện chủ yếu bằng phương thức thủ công, chưa áp dụng rộng rãi phương pháp quản lý rủi ro và công nhận kết quả kiểm tra;

- Về hoạt động kinh doanh kho bãi, logistic và hoạt động khác liên quan:

+ Kết cấu hạ tầng giao thông không đồng bộ, thiếu kết nối, thiếu nguồn lực để hiện đại hóa, nâng cao năng lực bốc xếp, giữa các cảng có tình trạng mất cân đối cung cầu... Những hạn chế đó khiến hệ thống cảng, kho bãi chưa phát huy hết năng lực, làm chi phí logistics tăng cao.

+ Một số địa phương có tình trạng số lượng kho, bãi lớn nhưng nằm rải rác, dàn trải, không có định hướng cụ thể nên hiệu quả kinh doanh của không ít kho, bãi không hiệu quả, lượng hàng hóa ít, không tương xứng với nguồn lực đầu tư;

+ Riêng đối với cảng Cát Lái: Là cảng có lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn nhất cả nước, tuy nhiên hạ tầng thiếu đồng bộ, kết nối; Tình trạng kẹt xe trong nhiều giờ trên trục đường Đồng Văn Cống (quận 2), Nguyễn Văn Linh (quận 7) đã gây thiệt hại cho doanh nghiệp, đẩy chi phí logistics tăng cao.

Bảng câu hỏi khảo sát về Giao dịch thương mại qua biên giới - Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

www.doingbusiness.org

Kính gửi

Chúng tôi xin cảm ơn bạn đã tham gia vào dự án *Môi trường kinh doanh*. Chuyên môn của bạn trong lĩnh vực giao dịch thương mại qua biên giới ở Việt Nam là điều cần thiết cho sự thành công của Báo cáo *Môi trường kinh doanh*, một trong những ấn phẩm hàng đầu của Nhóm Ngân hàng Thế giới, đánh giá các quy định kinh doanh tại 190 nền kinh tế trên toàn thế giới. Các chỉ số về giao dịch thương mại qua biên giới, bao gồm thời gian và chi phí để xuất khẩu và nhập khẩu, là một trong 11 bộ chỉ số được công bố bởi Báo cáo *Môi trường kinh doanh*.

Báo cáo thu hút nhiều sự chú ý trên toàn thế giới. Phiên bản mới nhất *Môi trường kinh doanh 2019: Đào tạo cải cách*, là lần thứ 16 trong một loạt các báo cáo hàng năm đánh giá các quy định nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và cũng như những quy định làm hạn chế kinh doanh. Báo cáo đã nhận được hơn 12.000 trích dẫn truyền thông chỉ trong một tuần kể từ ngày xuất bản vào ngày 31 tháng 10 năm 2018. Trong cùng thời gian đó, Báo cáo *Môi trường kinh doanh 2019* đã được đề cập trong các bài báo trực tuyến hoặc bài đăng trên phương tiện truyền thông xã hội hơn 120.000 lần. 128 nền kinh tế đã thực hiện tổng cộng 314 cải cách làm tạo thuận lợi hơn hoạt động kinh doanh. Châu Âu, Trung Á và châu Phi cận Sahara tiếp tục là những khu vực có tỷ lệ cải cách kinh tế cao nhất - tức là 83%, tiếp theo là Trung Đông & Bắc Phi.

Hằng năm, Chính phủ các nước trên toàn thế giới dành sự quan tâm đặc biệt đến báo cáo, và sự đóng góp của bạn giúp dự án *Môi trường Kinh doanh* có thể phổ biến các quy định, thực tiễn tốt nhất, từ đó tiếp tục truyền cảm hứng cho các nỗ lực cải cách. Trong năm 2017/18, 33 nền kinh tế đã cải cách trong lĩnh vực thương mại, và đã được thể hiện rõ bởi chỉ số Giao dịch thương mại qua Biên giới.

Chúng tôi rất vinh dự khi có thể tin tưởng vào chuyên môn của bạn cho Báo cáo *Môi trường kinh doanh 2020*. Vui lòng thực hiện các thao tác sau trong việc hoàn thành bảng câu hỏi:

- Xem lại các giả định của nghiên cứu trước khi cập nhật thông tin năm ngoài trong bảng câu hỏi.
- Mô tả chi tiết bất kỳ cải cách nào đã ảnh hưởng đến quá trình giao dịch thương mại qua biên giới kể từ ngày 2 tháng 5 năm 2018.
- Hãy chắc chắn cập nhật tên và địa chỉ của bạn.
- **Vui lòng gửi bảng câu hỏi cho dbtab@worldbank.org (theo đường link đã được cung cấp)**

Chúng tôi cảm ơn bạn một lần nữa vì sự đóng góp vô giá của bạn cho công việc của Nhóm Ngân hàng Thế giới.

Trân trọng,

Nhóm Giao dịch thương mại qua biên giới

Email: dbtab@worldbank.org

1. Cập nhật về hoạt động cải cách

Hàng năm, Báo cáo *Môi trường kinh doanh* ghi lại những cải cách và những thay đổi khác ảnh hưởng đến thương mại quốc tế. Để đảm bảo rằng tất cả các cải cách có liên quan ở **Việt Nam** đều được ghi nhận, vui lòng trả lời các câu hỏi sau:

1.1 Kể từ ngày 2 tháng 5 năm 2018, đã có sự thay đổi nào trong quy định của chính phủ hoặc trong thực tế có ảnh hưởng đến thời gian và/hoặc chi phí cần thiết để xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu?

- Có
- Không
- Không biết

Nếu có, vui lòng mô tả các thay đổi (lý do, tính chất, tác động) trong các lĩnh vực sau: thông quan, kiểm tra, bốc xếp, dỡ hàng tại cảng/biên giới và chuẩn bị hồ sơ?

1.2 Năm ngoái, Báo cáo *Môi trường kinh doanh* 2019 đã ghi nhận về hoạt động cải cách sau:

Cổng thanh toán và thông quan trực tuyến 24/7, được triển khai từ ngày 23/10/2017, là một hình thức thanh toán điện tử thuế và các khoản phí khác thông qua Cổng thanh toán điện tử bằng cách sử dụng dịch vụ của các ngân hàng thương mại. Cải cách này đã giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho các thủ tục hành chính được thực hiện bởi cơ quan hải quan.

Cải cách này có được thực hiện kể từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 không?

- Có
- Không
- Không biết

Nếu có, nó có ảnh hưởng đến thời gian và/hoặc chi phí của bất kỳ lĩnh vực nào sau đây: thông quan, kiểm tra, dỡ hàng tại cảng/biên giới và chuẩn bị hồ sơ không? Hãy mô tả cải cách và tác động của nó:

- Có Không

1.3 Bạn có biết về bất kỳ sáng kiến, cải cách hoặc thay đổi nào trong lĩnh vực thương mại quốc tế sẽ ảnh hưởng đến thời gian và/hoặc chi phí thủ tục xuất khẩu/thủ tục nhập khẩu trong các lĩnh vực nói trên **sau ngày 1 tháng 5 năm 2019** không?

Nếu có, vui lòng mô tả chúng:



Để thuận tiện cho bạn, kết quả trả lời của năm ngoái được thể hiện trong bảng câu hỏi này. Xin lưu ý rằng kết quả là đại diện cho câu trả lời thống nhất dựa trên phản hồi mà chúng tôi nhận được từ các cộng tác viên khác nhau tại **Việt Nam** từ ngày 2 tháng 6 năm 2017 đến ngày 1 tháng 5 năm 2018 (sau đây gọi là 2017/2018). Năm nay chúng tôi đang thu thập dữ liệu cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019 (sau đây gọi là 2018/2019). Vui lòng cập nhật dữ liệu của năm ngoái (ghi nhớ các giả định của nghiên cứu).

2. Nghiên cứu hoạt động xuất khẩu

Môi trường kinh doanh đo lường thời gian và chi phí (không bao gồm thuế quan) liên quan đến ba bộ thủ tục trong toàn bộ quá trình xuất khẩu và nhập khẩu một lô hàng, gồm: (1) Tuân thủ thủ tục tại biên giới, (2) Chuẩn bị và thực hiện hồ sơ và (3) Vận chuyển nội địa.

Đối với phần này, vui lòng giả sử rằng bạn đang xuất khẩu một lô hàng 15 tấn có mã **HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, máy ghi âm và hình ảnh âm thanh và máy tái tạo âm thanh, và các bộ phận và phụ kiện của những vật phẩm đó** (hoặc một sản phẩm tương tự mà bạn có kinh nghiệm) từ một nhà kho ở **thành phố Hồ Chí Minh** đến một nhà kho ở **Tokyo, Nhật Bản**. Vui lòng xem xét các giả định sau:

Điều khoản thanh toán và chi phí	<ul style="list-style-type: none">• Công ty xuất khẩu thuê một đại lý giao nhận vận tải và/hoặc đại lý hải quan, và trả tiền cho tất cả các chi phí liên quan đến giao thông vận tải trong nước, thông quan, kiểm tra bắt buộc của cơ quan hải quan và các cơ quan khác, bốc xếp dỡ hàng tại cảng/cửa khẩu, chuẩn bị hồ sơ, v.v.• Thanh toán được thực hiện bằng phương pháp được sử dụng rộng rãi nhất, tức là thư tín dụng.• Không bao gồm chi phí bảo hiểm, thuế quan, thuế và tất cả các khoản thanh toán không chính thức mà không phát hành biên lai.
Sản phẩm và giao hàng	<ul style="list-style-type: none">• Sản phẩm là hàng mới, không phải hàng cũ hoặc hàng đã qua sử dụng.• Lô hàng nặng 15 tấn và bao gồm một sản phẩm đồng nhất, không phải là hỗn hợp các sản phẩm.• Lô hàng không nhất định phải được đóng nguyên container. Đề nghị giả định bằng cách thức đóng gói được sử dụng rộng rãi nhất.
Thời gian	<ul style="list-style-type: none">• Thời gian được tính bằng giờ và 1 ngày là 24 giờ. Nếu một thủ tục mất 7,5 giờ, dữ liệu sẽ được ghi lại. Nếu một thủ tục bắt đầu lúc 8:00 sáng, được xử lý qua đêm và hoàn thành trước 8:00 sáng ngày hôm sau, dữ liệu được ghi lại là 24 giờ.

2.1 Bạn có kinh nghiệm xuất khẩu gần đây HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, hình ảnh truyền hình và máy ghi âm và tái tạo, và các bộ phận và phụ kiện của loại hàng đó?

Nếu có, sản phẩm cụ thể nào?

Nếu không, vui lòng cung cấp sản phẩm mà bạn có kinh nghiệm xuất khẩu sang **Nhật Bản**:

2.2 Bạn có đồng ý rằng để xuất khẩu lô hàng 15 tấn mã HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, máy ghi âm và hình ảnh âm thanh và máy tái tạo, và các bộ phận và phụ kiện của hàng hóa đó từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Tokyo, Nhật Bản, phương thức vận tải nội địa và cảng/cửa khẩu quốc gia sử dụng rộng rãi nhất là xe tải và cảng Cát Lái?

Nếu không, vui lòng nêu rõ phương thức vận chuyển nội địa và cảng/cửa khẩu quốc gia được sử dụng rộng rãi nhất:

2.3 THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN HẢI QUAN

Thủ tục 2.3.a được thực hiện bởi cơ quan hải quan

Vui lòng điền dữ liệu vào bảng đối với thủ tục được thực hiện bởi cơ quan hải quan của **Việt Nam** để xuất khẩu một lô hàng mã **HS 85: máy móc, thiết bị và bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi âm và hình ảnh âm thanh và máy tái tạo, và các bộ phận và phụ kiện của hàng hóa đó đến Nhật Bản** (đề nghị dữ liệu mang tính đại diện, tức là xảy ra trong **hơn 20% các lô hàng đã xuất khẩu**). Về thời gian, vui lòng bao gồm số giờ trung bình cần thiết kể từ thời điểm quy trình bắt đầu cho đến khi thủ tục hoàn tất (nghĩa là có thể bao gồm thời gian chờ kiểm tra).

	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét bổ sung
Thuê đại lý hải quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kiểm tra trước khi giao hàng do cơ quan hải quan thực hiện (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Khai báo tờ khai xuất khẩu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện kiểm tra hồ sơ của cơ quan hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện soi chiếu thực tế hàng của cơ quan hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện cân đo trọng lượng hàng của cơ quan hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện kiểm tra thực tế của cơ quan hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Nộp lệ phí hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Nếu có thủ tục bổ sung do cơ quan hải quan thực hiện, vui lòng liệt kê dưới đây.

	Thủ tục	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét bổ sung
1	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Có bất kỳ thủ tục nào trong số các thủ tục trên thực hiện đồng thời không?

- Có
- Không
- Không biết

Nếu có, xin giải thích:

Việc thuê đại lý hải quan để thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu có phải là quy định pháp luật bắt buộc không?

- Có
- Không
- Không biết

Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết quy định pháp luật liên quan:

Nếu Không, trong thực tế việc thuê đại lý hải quan để hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu có phải là phổ biến không?

- Có
- Không
- Không biết

2.3.b Tổng thời gian và chi phí cho các thủ tục do cơ quan hải quan thực hiện

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra **cùng một lúc**, tổng thời gian và chi phí trung bình để hoàn thành tất cả các thủ tục liên quan đến **thủ tục hải quan ở Việt Nam** là bao nhiêu? Vui lòng bao gồm tổng thời gian và chi phí cần thiết kể từ khi thuê đại lý hải quan cho đến khi tất cả các thủ tục thông quan được hoàn thành. Để đảm bảo tính đại diện, vui lòng xem xét các thủ tục xảy ra trong **hơn 20%** các lô hàng xuất khẩu mặt hàng mã HS 85.

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	5,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	60,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.4 THỦ TỤC ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC KHÁC NGOÀI HẢI QUAN

2.4.a Thủ tục được thực hiện bởi các cơ quan khác ngoài hải quan

Vui lòng điền vào bảng với các cuộc kiểm tra được thực hiện bởi bất kỳ cơ quan (ví dụ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp) ngoài hải quan tại **Việt Nam**. Chỉ xem xét các thủ tục xảy ra trong **hơn 20%** trường hợp lô hàng để xuất khẩu hàng mã **HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, máy ghi âm và hình ảnh âm thanh và máy tái tạo, và các bộ phận và phụ kiện của hàng hóa đó đến Nhật Bản**.

	Cơ quan kiểm tra	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét
Thực hiện kiểm tra kỹ thuật/kiểm tra chất lượng (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kiểm tra y tế, an toàn VSTP/kiểm dịch (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện kiểm tra trước khi giao hàng (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kiểm tra an ninh (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Nếu có thủ tục bổ sung do cơ quan hải quan thực hiện, vui lòng liệt kê dưới đây.

	Quy trình	Kiểm tra cơ quan	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Có bất kỳ thủ tục nào trong số các thủ tục trên thực hiện đồng thời không?

Nếu có, vui lòng giải thích:

2.4.b Tổng thời gian và chi phí của các thủ tục được thực hiện bởi các cơ quan khác ngoài hải quan.

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra cùng một lúc, tổng thời gian và chi phí trung bình để hoàn thành tất cả các thủ tục được thực hiện bởi các cơ quan khác ngoài hải quan của Việt Nam để xuất khẩu sản phẩm này? Chỉ xem xét các thủ tục xảy ra trong hơn 20% trường hợp lô hàng xuất khẩu mã hàng HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, máy ghi âm và hình ảnh âm thanh và máy tái tạo, và các bộ phận và phụ kiện của hàng hóa đó đến Nhật Bản.

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	8,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	25,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.5 THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN BỐC XẾP DỠ HÀNG TẠI CẢNG/CỬA KHẨU**2.5.a Thủ tục tại cảng/cửa khẩu**

Vui lòng điền vào bảng dữ liệu với các thủ tục theo yêu cầu của cơ quan quản lý và kinh doanh tại **cảng/cửa khẩu** tại **cảng Cát Lái** để xuất khẩu sản phẩm mã HS 85 sang **Nhật Bản**.

	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Nhận xét
Thời gian cần đưa hàng đến cảng trước thời hạn lô hàng phải được bàn giao tại cảng/cửa khẩu (thời gian cắt máng)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thời gian xe tải chờ xếp hàng để vào cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Nộp phí bốc xếp, bến bãi tại cảng/bến tàu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Xếp dỡ lô hàng tại cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Lưu trữ lô hàng trong kho tại cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kiểm tra an ninh được thực hiện bởi cơ quan quản lý cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Bốc xếp lô hàng lên tàu tại cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Nếu có thủ tục bổ sung do cơ quan hải quan thực hiện, vui lòng liệt kê dưới đây.

	thủ tục	Thời gian(giờ)	Chi phí (USD)	Nhận xét
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Có bất kỳ thủ tục nào trong số các thủ tục trên thực hiện đồng thời không?

Nếu có, vui lòng giải thích:

[Redacted]

2.5.b Tổng thời gian và chi phí thủ tục tại cảng/cửa khẩu

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra **cùng một lúc**, và tính đến thời gian yêu cầu xuất trình hàng tại cảng/cửa khẩu trước giờ đóng cảng (tức là thời gian đóng cửa cảng hay thời gian cắt máng), tổng thời gian trung bình của lô hàng xuất khẩu lưu trú tại **cảng Cát Lái** là bao nhiêu? Vui lòng bao gồm thời gian từ khi lô hàng vận chuyển đến và xếp hạng đợi để vào cổng cảng/cửa khẩu đến khi lô hàng rời cảng/cửa khẩu. Không bao gồm bất kỳ thời gian ở phía bên kia biên giới với chính quyền nước láng giềng. Ngoài ra, vui lòng bao gồm tất cả chi phí cho các thủ tục tại cảng/cửa khẩu (ví dụ: phí bến bãi, bốc xếp, lưu trữ, v.v.).

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	55,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	205,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.6 TỔNG THỜI GIAN VÀ CHI PHÍ CỦA TẤT CẢ CÁC THỦ TỤC YÊU CẦU BỜ HẢI QUAN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC KHÁC NGOÀI HẢI QUAN, VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ, KINH DOANH KHO BÃI CẢNG : (1) TUÂN THỦ THỦ TỤC TẠI BIÊN GIỚI

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra **cùng một lúc**, tổng thời gian và chi phí trung bình để hoàn thành tất cả các thủ tục thông quan, kiểm tra và bốc xếp dỡ hàng tại cảng/cửa khẩu có liên quan đến TẤT CẢ các cơ quan của Việt Nam là bao nhiêu? Câu trả lời phải là tổng của **2.3.b, 2.4.b và 2.5.b, trừ đi thời gian của các thủ tục xảy ra đồng thời (nếu có)** (nghĩa là nếu thủ tục thông quan hải quan xảy ra cùng lúc với thủ tục bốc xếp tại cảng, thì tổng thời gian (1) tuân thủ thủ tục tại biên giới sẽ tính đến tính đồng thời này. Nếu các thủ tục kiểm tra thực tế khác của các cơ quan trên xảy ra tại các địa điểm khác, thì thời gian và chi phí cho các thủ tục này vẫn được coi là thời gian và chi phí cho tuân thủ tại biên giới).

	2017/2018	2018/2019	Xin giải thích bất kỳ sự thay đổi
Thời gian (giờ)	55.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
3	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.7.b Tổng thời gian và chi phí để chuẩn bị và có được tất cả các chứng từ trên

Lưu ý rằng các chứng từ có thể được chuẩn bị và thu nhận cùng một lúc, tổng thời gian và chi phí trung bình để chuẩn bị và có được tất cả các chứng từ cần thiết để xuất khẩu lô hàng mã HS 85: Máy điện và thiết bị và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, máy ghi âm và hình ảnh âm thanh và máy tái tạo, và các bộ phận, phụ kiện của các lô hàng đó đến Nhật Bản? Vui lòng chỉ bao gồm các chứng từ cần thiết cho mỗi lô hàng hoặc các chứng từ được yêu cầu nhiều hơn một lần một năm. Không bao gồm thời gian và chi phí liên quan đến kiểm tra thực tế tại phần 2.4 nêu trên.

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	50,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	139,23	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.8 VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

Tổng thời gian và chi phí trung bình để vận chuyển lô hàng xuất khẩu từ một nhà kho ở thành phố Hồ Chí Minh đến cảng Cát Lái (26 km) là bao nhiêu? Nếu cảng/cửa khẩu quốc gia được sử dụng rộng rãi nhất để xuất khẩu một lô hàng mã HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, hình ảnh truyền hình và máy ghi âm và tái tạo âm thanh, và các bộ phận, phụ kiện của các hàng hóa đó ở Thành phố Hồ Chí Minh là khác cảng Cát Lái, xin vui lòng giải thích trong phần ý kiến. Vui lòng bao gồm thời gian và chi phí liên quan đến bốc xếp hàng tại kho; tình trạng kẹt xe, ùn tắc giao thông, phí cầu đường và kiểm tra của cảnh sát giao thông (nếu có).

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	6,77	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Chi phí (USD)	180,77	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	--------	----------------------	----------------------

3. Nghiên cứu hoạt động nhập khẩu

Đối với phần này, vui lòng giả sử rằng bạn đang nhập khẩu một lô hàng 15 tấn có mã **HS 8708: phụ tùng ô tô** (hoặc một sản phẩm tương tự mà bạn có kinh nghiệm nhập khẩu) từ một nhà kho ở **Tokyo, Nhật Bản** đến một nhà kho ở **thành phố Hồ Chí Minh**. Vui lòng xem xét các giả định sau:

Điều khoản thanh toán và chi phí	<ul style="list-style-type: none"> Công ty nhập khẩu thuê một đại lý giao nhận vận tải và/hoặc đại lý hải quan và trả tiền cho tất cả các chi phí liên quan đến giao thông vận tải trong nước, thông quan và kiểm tra bắt buộc bởi cơ quan hải quan và các cơ quan khác, bốc xếp hàng tại cảng/cửa khẩu, chuẩn bị hồ sơ, v.v. Thanh toán được thực hiện bằng hình thức được sử dụng rộng rãi nhất, tức là thư tín dụng. Không bao gồm chi phí bảo hiểm, thuế quan, thuế và tất cả các khoản thanh toán không chính thức mà không phát hành biên lai.
Sản phẩm và giao hàng	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm là hàng mới, không phải hàng cũ hoặc hàng đã qua sử dụng. Lô hàng nặng 15 tấn và bao gồm một sản phẩm đồng nhất, không phải là hỗn hợp các sản phẩm. Lô hàng đóng trong container.
Thời gian	<ul style="list-style-type: none"> Thời gian được tính bằng giờ và 1 ngày là 24 giờ. Nếu một thủ tục mất 7.5 giờ, dữ liệu sẽ được ghi lại. Nếu một thủ tục bắt đầu lúc 8:00 sáng, được xử lý qua đêm và hoàn thành trước 8:00 sáng ngày hôm sau, dữ liệu được ghi lại là 24 giờ.

3.1 Bạn có kinh nghiệm nhập khẩu hàng hóa có mã HS 8708: phụ tùng ô tô không?

Nếu có, sản phẩm cụ thể nào?

Nếu không, vui lòng cung cấp sản phẩm mà bạn có kinh nghiệm nhập khẩu từ **Nhật Bản**:

3.2 Bạn có đồng ý rằng để nhập một lô hàng 15 tấn phụ tùng ô tô mã HS 8708 từ Tokyo, Nhật Bản đến Thành phố Hồ Chí Minh, phương thức vận tải nội địa và cảng/cửa khẩu được sử dụng rộng rãi nhất là xe tải và cảng Cát Lai?

Nếu không, nêu rõ phương thức vận chuyển nội địa và cảng/cửa khẩu quốc gia được sử dụng rộng rãi nhất:

3.3 THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN HẢI QUAN

Thủ tục 3.3.a được thực hiện bởi cơ quan hải quan

Vui lòng điền dữ liệu vào bảng đối với thủ tục được thực hiện bởi cơ quan hải quan của Việt Nam để xuất khẩu một lô hàng mã HS 8708: Phụ tùng ô tô từ Nhật Bản (đề nghị dữ liệu mang tính đại diện, tức là xảy ra trong hơn 20% các lô hàng đã xuất khẩu). Về thời gian, vui lòng bao gồm số giờ trung bình cần thiết kể từ thời điểm quy trình bắt đầu cho đến khi thủ tục hoàn tất (nghĩa là có thể bao gồm thời gian chờ kiểm tra).

	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét bổ sung
Thuê đại lý hải quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kiểm tra trước khi giao hàng do cơ quan hải quan thực hiện (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Khai báo tờ khai nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện kiểm tra hồ sơ của cơ quan hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện soi chiếu thực tế hàng của cơ quan hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện cân đo trọng lượng hàng của cơ quan hải quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

(nếu có)				
Thực hiện kiểm tra thực tế của cơ quan hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		<input type="text"/>
Nộp lệ phí hải quan (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		<input type="text"/>

Nếu có thủ tục bổ sung do cơ quan hải quan thực hiện, vui lòng liệt kê dưới đây.

	Thủ tục	Thời gian(g iờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét bổ sung
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Có bất kỳ thủ tục nào trong số các thủ tục trên thực hiện đồng thời không?

- Có
 Không
 Không biết

Nếu có, xin giải thích:

Việc thuê đại lý hải quan để thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu có phải là quy định pháp luật bắt buộc không?

- Có
 Không

Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết quy định pháp luật liên quan:

Nếu Không, trong thực tế việc thuê đại lý hải quan để hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu có phải là phổ biến không?

- Có
- Không
- Không biết

3.3.b Tổng thời gian và chi phí cho các thủ tục do cơ quan hải quan thực hiện

Tổng thời gian và chi phí cho các thủ tục do cơ quan hải quan thực hiện

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra **cùng một lúc**, tổng thời gian và chi phí trung bình để hoàn thành tất cả các thủ tục liên quan đến thủ tục hải quan ở Việt Nam là bao nhiêu? Vui lòng bao gồm tổng thời gian và chi phí cần thiết kể từ khi thuê đại lý hải quan cho đến khi tất cả các thủ tục thông quan được hoàn thành. Để đảm bảo tính đại diện, vui lòng xem xét các thủ tục xảy ra trong **hơn 20%** các lô hàng xuất khẩu mặt hàng mã HS 8707.

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	16,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	85,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3.4 THỦ TỤC ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC KHÁC NGOÀI HẢI QUAN

3.4.a Thủ tục được thực hiện bởi các cơ quan khác ngoài hải quan

Vui lòng điền vào bảng với các cuộc kiểm tra được thực hiện bởi bất kỳ cơ quan (ví dụ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp) ngoài hải quan tại **Việt Nam**. Chỉ xem xét các thủ tục xảy ra trong hơn 20% trường hợp lô hàng để xuất khẩu hàng mã **HS 8708: phụ tùng ô tô** nhập khẩu từ **Nhật Bản**.

	Cơ quan kiểm tra	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét
Thực hiện kiểm tra kỹ thuật/kiểm tra chất lượng (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thực hiện kiểm tra trước khi giao hàng (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kiểm tra an ninh (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Nếu có thủ tục bổ sung do cơ quan hải quan thực hiện, vui lòng liệt kê dưới đây.

	Quy trình	Kiểm tra cơ quan	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Địa điểm	Nhận xét
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Có bất kỳ thủ tục nào trong số các thủ tục trên thực hiện đồng thời không?

Nếu có, vui lòng giải thích:

3.4.b Tổng thời gian và chi phí của các thủ tục được thực hiện bởi các cơ quan khác ngoài hải quan

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra cùng một lúc, tổng thời gian và chi phí trung bình để hoàn thành tất cả các thủ tục được thực hiện bởi các cơ quan khác ngoài hải quan của **Việt Nam** để xuất khẩu sản phẩm này? Chỉ xem xét các thủ tục xảy ra trong hơn 20% trường hợp lô hàng xuất khẩu mã hàng **HS 8708: phụ tùng ô tô nhập khẩu từ Nhật Bản**.

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	8,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	0,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3.5 THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN BỐC XẾP DỠ HÀNG TẠI CẢNG/CỬA KHẨU

3.5.a Thủ tục tại cảng / biên giới

Thủ tục tại cảng/cửa khẩu

Vui lòng điền vào bảng dữ liệu với các thủ tục theo yêu cầu của cơ quan quản lý và kinh doanh tại **cảng/cửa khẩu** tại **cảng Cát Lái** để nhập khẩu sản phẩm mã HS8708: nhập phụ tùng ô tô từ **Nhật Bản**.

	Thời gian (giờ)	Chi phí (USD)	Nhận xét
Thời gian tàu chờ bên ngoài cảng/cửa khẩu trước khi nhập cảnh (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Nộp phí bốc xếp, bến bãi tại cảng/bến tàu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Dỡ hàng từ tàu xuống cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Bốc xếp lô hàng tại bãi cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Lưu trữ lô hàng trong kho tại cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kiểm tra an ninh được thực hiện bởi cơ quan quản lý cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Bốc xếp lô hàng lên tàu tại cảng/cửa khẩu (nếu có)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Nếu có thủ tục bổ sung do cơ quan hải quan thực hiện, vui lòng liệt kê dưới đây.

	thủ tục	Thời gian(giờ)	Chi phí (USD)	Nhận xét
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Có bất kỳ thủ tục nào trong số các thủ tục trên thực hiện đồng thời không?

Nếu có, vui lòng giải thích:

3.5.b Tổng thời gian và chi phí thủ tục tại cảng/cửa khẩu

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra cùng một lúc, tổng thời gian trung bình mà lô hàng nhập khẩu lưu trú tại cảng Cát Lái là bao nhiêu? Vui lòng bao gồm thời gian từ khi lô hàng đến cảng/cửa khẩu đến khi nó rời cảng/cửa khẩu biên giới, bao gồm cả thời gian tàu chờ để vào cảng và/hoặc thời gian lô hàng phải xếp hàng đợi trong cảng để vận chuyển khỏi cảng/cửa khẩu. Không bao gồm bất kỳ thời gian ở phía bên kia biên giới với chính quyền nước láng giềng. Ngoài ra, vui lòng bao gồm tất cả chi phí cho các thủ tục tại cảng/cửa khẩu (ví dụ: phí bến bãi, bốc xếp, lưu trữ, v.v.).

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	32,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	288,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3.6 TỔNG THỜI GIAN VÀ CHI PHÍ CỦA TẤT CẢ CÁC THỦ TỤC YÊU CẦU BỞI HẢI QUAN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC KHÁC NGOÀI HẢI QUAN, VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ, KINH DOANH KHO BÃI CẢNG : (1) TUÂN THỦ THỦ TỤC TẠI BIÊN GIỚI

Lưu ý rằng các thủ tục có thể xảy ra **cùng một lúc**, tổng thời gian và chi phí trung bình để hoàn thành tất cả các thủ tục thông quan, kiểm tra và bốc xếp dỡ hàng tại cảng/cửa khẩu có liên quan đến **TẤT CẢ các cơ quan** của **Việt Nam** là bao nhiêu? Câu trả lời phải là tổng của **2.3.b, 2.4.b và 2.5.b, trừ đi thời gian của các thủ tục xảy ra đồng thời (nếu có)** (nghĩa là nếu thủ tục thông quan hải quan xảy ra cùng lúc với thủ tục bốc xếp tại cảng, thì tổng thời gian (1) tuân thủ thủ tục tại biên giới sẽ tính đến tính đồng thời này. Nếu các thủ tục kiểm tra thực tế khác của các cơ quan trên xảy ra tại các địa điểm khác, thì thời gian và chi phí cho các thủ tục này vẫn được coi là thời gian và chi phí cho tuân thủ tại biên giới).

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	56,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	373,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3.7 THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN CHUẨN BỊ VÀ THỰC HIỆN HỒ SƠ

3.7.a Chứng từ cần thiết để xuất khẩu

Vui lòng điền bảng thông tin chi tiết về các chứng từ (giấy và điện tử) theo yêu cầu của bất kỳ cơ quan nào (của nước xuất khẩu, nước quá cảnh, và nước nhập khẩu) để nhập khẩu lô hàng mã HS 8707: phụ tùng ô tô từ **Nhật Bản**. Vui lòng chỉ bao gồm các chứng từ cần thiết cho mỗi lô hàng hoặc các chứng từ được yêu cầu nhiều hơn một lần một năm.

	Tên tài liệu	Hình thức nộp	Đại lý phát hành	Thời gian để có được & chuẩn bị (giờ)	Chi phí (USD)	Nhận xét bổ sung
1	Vận đơn	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	Hóa đơn thương mại	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
3	Danh sách đóng gói	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

4	Giấy chứng nhận xuất xứ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
5	Lệnh giao hàng	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
6	Tờ khai nhập khẩu hải quan	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
7	Báo cáo kết quả kiểm tra	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
8	Chứng chỉ SOLAS	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

Nếu còn thiếu chứng từ nào, vui lòng bổ sung (gồm tất cả chứng từ giấy hoặc điện tử)

	Tên tài liệu	Hình thức nộp	Cơ quan ban hành	Thời gian để lấy & chuẩn bị (giờ)	Chi phí (USD)	Nhận xét bổ sung
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
3	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

3.7.b Tổng thời gian và chi phí để chuẩn bị và có được tất cả các chứng từ trên

Lưu ý rằng các chứng từ có thể được chuẩn bị và thu nhận cùng một lúc, tổng thời gian và chi phí trung bình để chuẩn bị và có được tất cả các chứng từ cần thiết trong toàn bộ quá trình nhập khẩu là bao nhiêu? Vui lòng chỉ bao gồm các chứng từ cần thiết cho mỗi lô hàng hoặc các chứng từ được yêu cầu nhiều hơn một lần một năm. Không bao gồm thời gian và chi phí liên quan đến kiểm tra thực tế tại phần 3.4 nêu trên.

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	76,00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Chi phí (USD)	182,50	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	--------	----------------------	----------------------

3.8 VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

Tổng thời gian và chi phí trung bình để vận chuyển lô hàng xuất khẩu từ một nhà kho ở **thành phố Hồ Chí Minh** đến **cảng Cát Lái (26 km)** là **bao nhiêu**? Nếu cảng/cửa khẩu quốc gia được sử dụng rộng rãi nhất để nhập khẩu một lô hàng phụ tùng ô tô đến **Thành phố Hồ Chí Minh** khác cảng Cát Lái, vui lòng giải thích trong phần ý kiến. Vui lòng bao gồm thời gian và chi phí liên quan đến bốc xếp hàng tại kho; tình trạng kẹt xe, ùn tắc giao thông, phí cầu đường và kiểm tra của cảnh sát giao thông (nếu có).

	2017/2018	2018/2019	Vui lòng giải thích mọi thay đổi
Thời gian (giờ)	7.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Chi phí (USD)	180.83	<input type="text"/>	<input type="text"/>

4. Nghiên cứu về các trường hợp thực hiện thực tiễn hiệu quả

Một hệ thống quản lý rủi ro xác định được lô hàng nhập khẩu, xuất khẩu hoặc quá cảnh phải chịu sự kiểm soát; cũng như xác định được hình thức và mức độ kiểm soát sẽ được áp dụng dựa trên các đặc điểm của hàng hóa.

4.1 Trong quá trình thông quan, hàng hóa có được kiểm tra dựa trên **rủi ro** không?

- Có, chỉ cho xuất khẩu.
 Có, chỉ nhập khẩu.
 Có, cho cả xuất khẩu và nhập khẩu.
 Không,
 Tôi không biết.

4.2 Việc vận hành chọn lọc trên cơ sở rủi ro bởi cơ quan hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan được thực hiện như thế nào?

- Tự động hóa thông qua hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử hải quan như ASYCUDA. Tự động thông qua Cơ chế một cửa. Hướng dẫn xử lý trên giấy. Theo quyết định của nhân viên thủ tục hải quan. Khác, vui lòng ghi rõ: Không có cách tiếp cận dựa trên rủi ro: tất cả các hàng hóa đều được kiểm tra thực tế. Tôi không biết

4.3 Khoảng bao nhiêu % của tất cả hàng hóa xuất khẩu đã bị kiểm tra thực tế hải quan từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019? (Câu hỏi này được áp dụng cho tất cả các hàng hóa xuất khẩu).

[Select an answer] ▼

4.4 Khoảng bao nhiêu % hàng hóa xuất khẩu được kiểm tra thực tế cho thấy sự khác biệt giữa thông tin trên tờ khai hải quan và hàng hóa đã kiểm tra từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019 (ví dụ, có sự khác biệt giữa trọng lượng hoặc giá trị của hàng hóa và tổng giá trị của hàng hóa khai báo trong tờ khai hải quan)? (Câu hỏi này được áp dụng cho tất cả các hàng hóa xuất khẩu).

[Select an answer] ▼

4.5 Khoảng bao nhiêu % lô hàng xuất khẩu mã HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, máy ghi âm và hình ảnh âm thanh và máy tái tạo, và các bộ phận, phụ kiện của hàng đó đến Nhật Bản đã được kiểm tra thực tế hải quan tại cảng Cát Lái từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019?

▼

4.6 Khoảng bao nhiêu % của tất cả hàng hóa xuất khẩu đã được cơ quan hải quan thực hiện soi chiếu bằng máy soi từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019? (Câu hỏi này được áp dụng cho tất cả các hàng hóa xuất khẩu).

▼

4.7 Khoảng bao nhiêu % lô hàng xuất khẩu mã HS 85: Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh, hình ảnh truyền hình và máy ghi âm và tái tạo âm thanh, và các bộ phận, phụ kiện của hàng đó đến Nhật Bản đã được cơ quan hải quan tại cảng Cát Lái thực hiện soi chiếu bằng máy soi từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019?

▼

4.8 Khoảng bao nhiêu % của tất cả hàng hóa nhập khẩu đã được kiểm tra thực tế hải quan từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019? (Câu hỏi này có thể áp dụng cho tất cả các hàng hóa nhập khẩu).

▼

4.9 Khoảng bao nhiêu % hàng hóa nhập khẩu được kiểm tra thực tế cho thấy sự khác biệt giữa thông tin trên tờ khai hải quan và thực tế hàng đã được kiểm tra từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019 (ví dụ, có sự khác biệt về trọng lượng hoặc giá trị của hàng hóa và những gì được khai báo trong tờ khai hải quan)? (Câu hỏi này có thể áp dụng cho tất cả các hàng nhập khẩu).

4.10 Khoảng bao nhiêu % lô hàng nhập khẩu mã HS 8708: Phụ tùng và phụ kiện của xe cơ giới từ Nhật Bản đã được cơ quan hải quan kiểm tra thực tế tại cảng Cát Lái từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019?

4.11. Khoảng bao nhiêu % của tất cả hàng hóa nhập khẩu đã được cơ quan hải quan kiểm tra bằng máy soi từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019? (Câu hỏi này được áp dụng cho tất cả các hàng hóa nhập khẩu).

4.12 Khoảng bao nhiêu % lô hàng nhập khẩu của HS 8708: Phụ tùng và phụ kiện của xe cơ giới từ Nhật Bản được kiểm tra bằng máy soi bởi cơ quan hải quan tại cảng Cát Lái từ ngày 2 tháng 5 năm 2018 đến ngày 1 tháng 5 năm 2019?

Giới thiệu

Dự án *Môi trường Kinh doanh* bao gồm 11 chủ đề về các quy định kinh doanh từ lúc khởi nghiệp cho đến khi giải thể của một doanh nghiệp.

Chúng tôi luôn tìm cách mở rộng mạng lưới đối tác tại các quốc gia. Do đó, chúng tôi đánh giá rất cao nếu bạn có thể giới thiệu một chuyên gia trong bất kỳ chủ đề được liệt kê.

Tên

Họ

Tên công ty

Chức vụ

Điện thoại

Email

Nghề nghiệp

Chủ đề quan tâm

- Khởi nghiệp
- Giấy phép xây dựng
- Tiếp cận điện năng
- Đăng ký tài sản
- Tiếp cận tín dụng - Quyền hợp pháp
- Bảo vệ nhà đầu tư
- Thanh toán thuế
- Giao dịch thương mại qua biên giới
- Thực thi hợp đồng
- Thủ tục phá sản
- Quy định của thị trường lao động
- Ký kết hợp đồng với Chính phủ
- Khác

Trading across Borders Questionnaire – Ho Chi Minh City, Vietnam
www.doingbusiness.org

Dear ,

We would like to thank you for your participation in the *Doing Business* project. Your expertise in the field of trading across borders in Vietnam is essential to the success of the *Doing Business* report, one of the flagship publications of the World Bank Group that benchmarks business regulations in 190 economies worldwide. The trading across borders indicators, which measure the time and cost to export and import, is one of the 11 indicator sets published by the *Doing Business* report.

The report attracts much attention around the world. The latest edition, *Doing Business 2019: Training for Reform*, was the 16th in a series of annual reports measuring the regulations that enhance business activity and those that constrain it. It received over 12,000 media citations within just a week of its publication on October 31, 2018. Within that same period the *Doing Business 2019* report was mentioned in online articles or social media posts over 120,000 times. One hundred and twenty-eight economies implemented a total of 314 reforms easing the process of doing business. Europe and Central Asia and Sub-Saharan Africa continue to be the regions with the highest share of economies reforming – i.e. 83%, followed by the Middle East & North Africa.

Governments worldwide read the report with interest every year, and your contribution makes it possible for the *Doing Business* project to disseminate the regulatory best practices that continue to inspire their regulatory reform efforts. In 2017/18, 33 economies reformed in the area of trade captured by the Trading across Borders indicator.

We are honored to be able to count on your expertise for *Doing Business 2020*. Please do the following in completing the questionnaire:

- Review the assumptions of the case study before updating last year's information in the questionnaire.
- Describe in detail any reform that has affected the process for trading across borders since May 2, 2018.
- Be sure to update your name and address if necessary.
- **Kindly return the questionnaire to dbtab@worldbank.org**

We thank you again for your invaluable contribution to the work of the World Bank Group.

Sincerely,

Trading across Borders team
Email: dbtab@worldbank.org

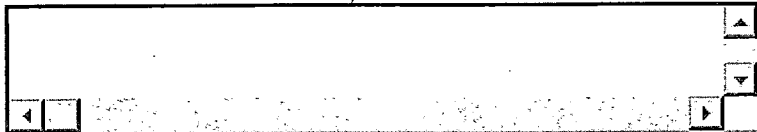
1. Reform Update

Every year the *Doing Business* report records reforms and other changes affecting international trade. To ensure that all the relevant reforms in **Vietnam** are captured, please respond to the following questions:

1.1 Since May 2, 2018, have there been any changes in government regulation or in practice that have had an impact on either the time and/or cost required to export and/or import?

- Yes
- No
- Do not know

If yes, please describe the changes (reasons, nature, impact) in the following areas: clearance and inspections, port/border handling and document preparation.



1.2 Last year, *Doing Business* was informed about the following reform:

The 24/7 Online Payment and Clearance Portal, which has implemented since 23/10/2017, is a form of electric payment of taxes and other customs administrative fees via the Electronic Payment Portal by using service of commercial banks. This reform has the potential to save time and cost for administrative procedures conducted by customs.

Has this reform been implemented since May 2, 2018?

- Yes
- No
- Do not know

If yes, has it affected the time and/or cost of any of the following areas: clearance and inspections, port/border handling and document preparation? Please describe.

the reform and its impacts:



1.3 Are you aware of any governmental initiatives, reforms or changes in the area of international trade that will affect the time and/or cost of exports/imports procedures in the aforementioned areas, **after May 1, 2019**?

Yes No

If yes, please describe them:



For your convenience, last year's answers are included in this questionnaire. Please note that they represent a unified answer based on the response we received from various contributors in **Vietnam** from June 2, 2017 to May 1, 2018 (hereafter, 2017/2018). This year we are collecting data for the period of May 2, 2018 to May 1, 2019 (hereafter, 2018/2019). Please update last year's data (keeping in mind the assumptions of the case study).

2. Export Case Study

Doing Business measures the time and cost (excluding tariffs) associated with three sets of procedures -border compliance, documentary compliance and domestic transport- within the overall process of exporting and importing a shipment of goods.

For this section, please assume that you are exporting a shipment of 15 metric tons of **HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles** (or a similar product that you have experience with) from a warehouse in **Ho Chi Minh City** to a warehouse in **Tokyo, Japan**. Please consider the following assumptions:

Terms of payment and cost	<ul style="list-style-type: none"> • The exporting firm hires a freight forwarder and/or customs broker and pays for all costs related to domestic transport, clearance and mandatory inspections by customs and other agencies, port/border handling, document preparation, etc. • Payment is done by the most widely used method, i.e. letter of credit. • Insurance cost, tariffs, duties and all informal payments for which no receipt is issued are excluded.
Product and shipment	<ul style="list-style-type: none"> • The product is new, not secondhand or used merchandise. • The shipment weighs 15 metric tons and consists of a homogenous product, not a mix of products. • It does not have to be containerized. The most widely used method of packing is assumed.
Time	<ul style="list-style-type: none"> • Time is measured in hours and 1 day is 24 hours. If a procedure takes 7.5 hours, the data are recorded as is. If a procedure starts at 8:00 a.m., is processed overnight and is completed by 8:00 a.m. the next day, the data are recorded as 24 hours.

2.1 Do you have recent experience exporting HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles?

If yes, which specific product?

If not, please provide the product for which you have experience exporting to **Japan**:

2.2 Do you agree that to export a 15 metric tons shipment of HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles from Ho Chi Minh City to Tokyo, Japan, the most widely used mode of domestic transport and national port/border are truck and Cat Lai port?

If not, please specify the most widely used mode of domestic transport and national port/border crossing:

2.3 PROCEDURES RELATED TO CUSTOMS

2.3.a Procedures conducted by customs authorities

Please fill in the table with procedures conducted by customs authorities of **Vietnam** for exporting a shipment of **HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles to Japan** that occur in **more than 20%** of the cases. For time, please include the average number of hours required from the moment the procedure begins until the procedure is fully completed (i.e. this might include the waiting times for inspection).

	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Additional comments
Hire a customs broker	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Conduct a pre-shipment inspection by customs (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Process the export declaration	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Complete documents check by customs (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Complete scanning by customs (if applicable)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Complete weighing by customs (if applicable)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Complete physical inspection by customs (if applicable)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Pay customs administrative fees (if applicable)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Please include additional procedures below when necessary.

	Procedure	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Additional comments
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Do any of these procedures happen at the same time?

- Yes
- No
- Do not know

If yes, please explain:

Is it required **by law** to hire a customs broker in order to complete export customs clearance?

- Yes
- No
- Do not know

If yes, please provide the law:

If not, is it common **practice** to hire a customs broker in order to complete export customs clearance?

- Yes
- No
- Do not know

2.3.b Total time and cost for procedures conducted by customs authorities

Keeping in mind procedures can happen **at the same time**, what is the total average time and cost for completing all procedures related to customs clearance in **Vietnam**? Please include the overall time and cost it takes from the time the customs broker is hired until all clearance procedures are completed. Please consider all procedures that happen in **more than 20%** of cases for exporting the case study product.

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	5.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	60.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.4 PROCEDURES OTHER THAN CUSTOMS

2.4.a Procedures conducted by agencies other than customs

Please fill in the table with inspections conducted by any agency (i.e. Ministry of Agriculture, Ministry of Industry) other than customs in **Vietnam**. Only consider procedures that occur in **more than 20%** of cases and are required per shipment in order to export **HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles to Japan**.

	Inspecting agency	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Comments
Conduct a technical inspection (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Conduct a health/phytosanitary inspection (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Conduct a pre-shipment inspection (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Conduct a security inspection (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
--	----------------------	--------------------------	--------------------------	----------------------	----------------------

Please include additional procedures below when necessary.

	Procedure	Inspecting agency	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Comments
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Do any of these procedures happen at the same time?

If yes, please explain:

2.4.b Total time and cost of procedures conducted by agencies other than customs

Keeping in mind that procedures can happen at the same time, what is the average total time and cost for completing all procedures conducted by agencies other than customs of **Vietnam** for exporting this product? Only consider procedures that occur in **more than 20%** of cases and are required per shipment in order to export **HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles to Japan.**

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	8.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	25.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.5 PROCEDURES RELATED TO PORT AND BORDER HANDLING

2.5.a Procedures at the port/border

Please fill in the table with the procedures required by port/border authorities in **Cat Lai port** for exporting the case study product to **Japan**.

	Time (hours)	Cost (USD)	Comments
Time in advance the shipment has to be delivered to the port/border (cut-off time)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Queue with the truck to enter the port/border (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Pay border/terminal handling fees (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Handle shipment at the port/border (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Store shipment in a port/border warehouse (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Clear security inspections conducted by port/border authorities (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Load the shipment at the port/border (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Please include additional procedures below when necessary.

	Procedure	Time (hours)	Cost (USD)	Comments
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Do any of these procedures happen at the same time?

If yes, please explain:

2.5.b Total time and cost of procedures at the port/border

Keeping in mind that procedures can happen **at the same time** and taking into account the time the shipment needs to be ready at the port/border in advance (i.e. closing time of the port), what is the total average time that the export shipment remains at **Cat Lai port**? Please include the time from when the shipment arrives in the queue to enter the port/border to when the shipment leaves the port/border. Do not include any time spent on the other side of the border with neighboring country authorities. Please also include the total cost for port/border procedures (e.g. terminal handling charges, storage, etc.).

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	55.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Cost (USD)	205.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
-------------------	--------	----------------------	----------------------

2.6 TOTAL TIME AND COST OF ALL PROCEDURES REQUIRED BY CUSTOMS, NON-CUSTOMS AND PORT/BORDER AGENCIES: BORDER COMPLIANCE

Keeping in mind that procedures can happen **at the same time**, what is the total average time and cost for completing all clearance, inspections and port/border handling procedures linked to ALL agencies of **Vietnam**? The answer should be the sum of **2.3.b, 2.4.b and 2.5.b, subtracting the simultaneity** among processes (i.e. if customs clearance happens at the port, the time for border compliance takes this simultaneity into account. If other inspections take place at other locations, the time and cost for these procedures are added to the time and cost for those that take place at the border).

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	55.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	290.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.7 PROCEDURES RELATED TO DOCUMENT PREPARATION

2.7.a Documents required to export

Please complete the table with details on the documents (physical and electronic) required by any agency (in the national, transit and destination economy) to export **HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles** to **Japan**. Please only include documents required per shipment or more than once a year.

2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
3	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.7.b Total time and cost to obtain and prepare all documents

Keeping in mind that documents can be obtained and prepared at the same time, what is the total average time and cost for obtaining and preparing all documents required to export HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles to Japan? Please only include documents required per shipment or more than once a year. Do not include the time and cost associated with physical inspections from section 2.4.

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	50.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	139.23	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2.8 DOMESTIC TRANSPORTATION

What is the total average time and cost to transport the case study product from a warehouse in Ho Chi Minh City to the Cat Lai port (26 km)? If the most widely used national port/border for exporting a shipment of HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles located in Ho Chi Minh City is different, please explain in the comments. Please include the time and cost associated with loading at the warehouse; traffic delays, tolls and road police checks.

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	6.77	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	180.77	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3. Import Case Study

For this section, please assume that you are importing a shipment of 15 metric tons of **HS 8708: auto parts** (or a similar product that you have experience with) from a warehouse in **Tokyo, Japan** to a warehouse in **Ho Chi Minh City**. Please consider the following assumptions:

Terms of payment and cost	<ul style="list-style-type: none"> The importing firm hires a freight forwarder and/or customs broker and pays for all costs related to domestic transport, clearance and mandatory inspections by customs and other agencies, port/border handling, document preparation, etc. Payment is done by the most widely used method, i.e. letter of credit. Insurance cost, tariffs, duties and all informal payments for which no receipt is issued are excluded.
Product and shipment	<ul style="list-style-type: none"> The product is new, not secondhand or used merchandise. The shipment weighs 15 metric tons and consists of a homogenous product, not a mix of products. The shipment is containerized.
Time	<ul style="list-style-type: none"> Time is measured in hours and 1 day is 24 hours. If a procedure takes 7.5 hours, the data are recorded as is. If a procedure starts at 8:00 a.m., is processed overnight and is completed by 8:00 a.m. the next day, the data are recorded as 24 hours.

3.1 Do you have recent experience importing HS 8708: auto parts?

If yes, which specific product?

If not, please provide the product for which you have experience importing from **Japan**:

3.2 Do you agree that to import a shipment of 15 metric tons of auto-parts from Tokyo, Japan to Ho Chi Minh City, the most widely used mode of domestic transport and national port/border are truck and Cat Lai port?

If not, please specify the most widely used mode of domestic transport and national port/border crossing:

		▲
		▼
◀		▶

3.3 PROCEDURES RELATED TO CUSTOMS

3.3.a Procedures conducted by customs authorities

Please fill in the table with the different procedures conducted by customs authorities of Vietnam for importing a shipment of HS 8708: auto parts from Japan that occur in more than 20% of the cases. For time, please include the average number of hours required from the moment the procedure

begins until it is fully completed (i.e. this might include the waiting times for inspection).

	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Comments
Hire a custom broker	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Conduct a pre-shipment inspection by customs (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Process the import declaration	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Complete documents check by customs (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Complete scanning by customs (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Complete weighing by customs (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Complete physical inspection by customs (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Pay customs administrative fees (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Please include additional procedures when necessary.

	Procedure	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Comments
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Do any of these procedures happen at the same time?

If yes, please explain:

Is it required **by law** to hire a customs broker in order to complete import customs clearance?

If yes, please provide the law:

If not, is it common **practice** to hire a customs broker in order to complete import customs clearance?

3.3.b Total time and cost for procedures conducted by customs authorities

Keeping in mind that procedures can happen **at the same time**, what is the total average time and cost for completing all procedures related to customs clearance in **Vietnam**? Please include the overall time and cost from the time the customs broker is hired until all clearance procedures are completed. Please consider all procedures that happen in **more than 20%** of cases for importing the case study product.

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	16.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	85.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3.4 PROCEDURES OTHER THAN CUSTOMS

3.4.a Procedures conducted by agencies other than customs

Please fill in the table with inspections conducted by any agencies (i.e. Ministry of Agriculture, Ministry of Industry, etc.) other than customs in **Vietnam**. Only consider procedures that occur in **more than 20%** of the cases and are required **per shipment** of **HS 8708: auto parts** imported from **Japan**.

	Inspecting agency	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Comments
Conduct a technical inspection (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Conduct a pre-shipment inspection (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Conduct a security inspection (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Please include additional procedures when necessary.

	Procedure	Inspecting agency	Time (hours)	Cost (USD)	Location	Comments
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Do any of these procedures happen at the same time?

If yes, please explain:

3.4.b Total time and cost of procedures conducted by agencies other than customs

Keeping in mind that procedures can happen **at the same time**, what is the total average time and cost for completing all procedures related to clearance and inspection by agencies other than customs of **Vietnam**? Please consider all procedures that happen in **more than 20%** of cases and are required **per shipment** of **HS 8708: auto parts** imported from **Japan**.

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	8.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Cost (USD)	0.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
-------------------	------	----------------------	----------------------

3.5 PROCEDURES RELATED TO PORT AND BORDER HANDLING

3.5.a Procedures at the port/border

Please fill in the table with the procedures required by **port/border authorities** in **Cat Lai port** for importing auto parts from **Japan**.

	Time (hours)	Cost (USD)	Comments
Vessel/truck waiting time outside the port/border before entry (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Pay border/terminal handling fees (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Unload the shipment at the port/border (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Handle shipment at the port/border (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Store shipment in a port/border warehouse (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Clear security inspections conducted by port/border authorities (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Queue with the truck to exit the port/border (if applicable)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Please include additional procedures below when necessary.

	Procedure	Time (hours)	Cost (USD)	Comments
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2				
---	--	--	--	--

Do any of these procedures happen at the same time?

If yes, please explain:

3.5.b Total time and cost of procedures at the port or border

Keeping in mind that procedures can **happen at the same time**, what is the total average time that the import shipment **remains at Cat Lai port**? Please include the time from when the shipment arrives in the port/border crossing to when it leaves the port/border crossing, including the time the vessel is waiting to enter the port and/or the time in the queue to exit the port/border crossing. Do not include any time spent on the other side of the border with neighboring economy authorities. Please also include the total cost for port/border procedures (e.g. terminal handling charges, storage, etc.).

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	32.00	<input type="text"/>	<div style="border: 1px solid black; height: 80px; width: 100%;"></div>
Cost (USD)	288.00	<input type="text"/>	<div style="border: 1px solid black; height: 80px; width: 100%;"></div>

3.6 TOTAL TIME AND COST OF ALL PROCEDURES REQUIRED BY CUSTOMS, NON-CUSTOMS AND PORT/BORDER AGENCIES: BORDER COMPLIANCE

Keeping in mind that procedures can happen **at the same time**, what is the total average time and cost for completing all clearance, inspection and port/border handling procedures linked to ALL agencies of **Vietnam**? The answer should be the sum of **3.3.b, 3.4.b and 3.5.b, subtracting the simultaneity** among processes (i.e. if customs clearance happens at the port, the time for border compliance takes the simultaneity into account. If other inspections take place at other locations, the time and cost for these procedures are added to the time and cost for those that take place at the border).

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	56.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	373.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3.7 PROCEDURES RELATED TO DOCUMENT PREPARATION

3.7.a Documents required to import

Please complete the table with the documents (physical and electronic) required by any agency (in the national, transit, and destination economy) to import auto parts from **Japan**. Please only include documents required per shipment or more than once a year.

	Document name	Form of submission	Issuing agency	Time to obtain & prepare (hours)	Cost (USD)	Additional comments
1	Bill of Lading	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2	Commercial invoice	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
3	Packing list	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
4	Certificate of origin	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
5	Cargo release order	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
6	Customs import declaration	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
7	Inspection report	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
8	SOLAS certificate	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

Please add any missing documents, if applicable. Please also include all electronic documents.

	Document name	Form of submission	Issuing agency	Time to obtain & prepare (hours)	Cost (USD)	Additional comments
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
3	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

3.7.b Total time and cost to obtain and prepare all documents

Keeping in mind that documents can be obtained and prepared **at the same time**, what is the total average time and cost for **obtaining and preparing all documents** throughout the entire importing process? Please only include documents required per shipment or more than once a year. Do not include the time and cost associated with physical inspections from section 3.4.

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	76.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	182.50	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3.8 DOMESTIC TRANSPORTATION

What is the **total average time and cost to transport** the case study product from **Cat Lai port** to a warehouse in **Ho Chi Minh City (26 km)**? If the most widely used national port/border for importing a shipment of auto parts to **Ho Chi Minh City** is different, please explain in the comments. Please include the time and cost associated with unloading at the warehouse; traffic delays, tolls and road police checks.

	2017/2018	2018/2019	Please explain any change
Time (hours)	7.00	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Cost (USD)	180.83	<input type="text"/>	<input type="text"/>

4. Research on Good Practices

A risk management system determines whether import, export or transit cargo should be subject to control and the type and degree of control to be applied based on the characteristics of the cargo.

4.1 During customs clearance, are goods inspected based on risk?

- Yes, for exports only. Yes, for imports only. Yes, for both exports and imports. No. I do not know.

4.2 How is the **risk-based selectivity operated** by customs authorities during customs clearance?

- Automated through a customs electronic data interchange system such as ASYCUDA. Automated through a Single Window. Manual/paper-based processing. At the discretion of the customs clearance officer. Other, please specify: There is no risk-based approach: all cargos are physically inspected. I do not know

4.3 Approximately, what **percentage of all exported goods were physically inspected** by customs authorities from May 2, 2018 to May 1, 2019? (This question is applicable to all export products and not only the case study product).

[Select an answer] ▼

4.4 Approximately, what **percentage of the physically inspected exported goods showed a discrepancy between the customs declaration and the inspected cargo** from May 2, 2018 to May 1, 2019 (for instance, there were differences between the weight or value of the cargo and what was reported in the customs declaration)? (This question is applicable to all export products and not only the case study product).

[Select an answer] ▼

4.5 Approximately, what **percentage of exports of HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles to Japan were physically inspected** by customs authorities at **Cat Lai port** from May 2, 2018 to May 1, 2019?

▼

4.6 Approximately, what **percentage of all exported goods were scanned** by customs authorities from May 2, 2018 to May 1, 2019? (This question is applicable to all export products not only the case study product).

4.7 Approximately, what **percentage of exports of HS 85 : Electrical machinery and equipment and parts thereof; sound recorders and reproducers, television image and sound recorders and reproducers, and parts and accessories of such articles to Japan were scanned** by customs authorities at **Cat Lai port** from May 2, 2018 to May 1, 2019?

4.8 Approximately, what **percentage of all imported goods were physically inspected** by customs authorities from May 2, 2018 to May 1, 2019? (This question is applicable to all import products and not only the case study product).

4.9 Approximately, what **percentage of the physically inspected imported goods showed a discrepancy between the customs declaration and the inspected cargo** from May 2, 2018 to May 1, 2019 (for instance, there were differences in the weight or value the cargo and what was reported in the customs declaration)? (This question is applicable to all import products and not only the case study product).

4.10 Approximately, what **percentage of imports of HS 8708: Parts and accessories of motor vehicles from Japan were physically inspected** by customs authorities at **Cat Lai port** from May 2, 2018 to May 1, 2019?

4.11 Approximately, what **percentage of all imported goods were scanned** by customs authorities from May 2, 2018 to May 1, 2019? (This question is applicable to all import products not only the case study product).

4.12 Approximately, what **percentage of imports of HS 8708: Parts and accessories of motor vehicles from Japan were scanned** by customs authorities at **Cat Lai port** from May 2, 2018 to May 1, 2019?

Referrals

The *Doing Business* project covers 11 topics of business regulation from start-up to closing a business.

We are always looking to expand our network of local partners; therefore we would greatly appreciate if you could recommend a specialist in any of the listed topics.

First Name

Last name

Firm name

Position

Phone

Email

Profession

Topic of Interest

Starting a Business

Dealing with Construction Permits